

THỰC TRẠNG NHU CẦU TƯ VẤN VỀ NỘI DUNG NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Mai Hương

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương

Tóm tắt: Hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp là một hoạt động quan trọng đối với sinh viên các trường Đại học. Kết quả khảo sát tại Trường ĐHSPT Nghệ thuật TW cho thấy: Sinh viên mong muốn được đáp ứng các nhu cầu tư vấn nội dung hướng nghiệp ở mức cao ở 3 biểu hiện: Nhu cầu tư vấn về đặc tính nghề nghiệp của bản thân; nhu cầu thông tin về thị trường lao động và nhu cầu tư vấn các yêu cầu của ngành nghề sư phạm, nghệ thuật. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để các nhà quản lý, giảng viên và cố vấn học tập đề xuất các giải pháp tư vấn nghề nghiệp phù hợp và hiệu quả cho sinh viên giúp các em phát triển kỹ năng nghề nghiệp phù hợp trong tương lai.

Từ khóa: sinh viên, hướng nghiệp, nhu cầu tư vấn

CURRENT STATUS OF CAREER COUNSELING NEEDS AMONG STUDENTS AT THE CENTRAL UNIVERSITY OF FINE ARTS

Nguyen Mai Huong

National University of Art Education

Abstract: Career guidance and counseling are important activities for university students. Survey results at the Central University of Fine Arts indicate that students have a high demand for career counseling in three areas: the need for advice on personal career characteristics; the need for information about the labor market; and the need for guidance on the requirements of the pedagogy and arts fields. This serves as an important practical basis for managers, lecturers, and academic advisors to propose suitable and effective career counseling solutions for students, helping them develop appropriate professional skills for the future.

Keywords: students, career guidance, counseling needs

Nhận bài: 23/10/2024

Phản biện: 13/11/2024

Duyệt đăng: 16/11/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, các trường đại học tại Việt Nam đã phát triển nhiều hoạt động định hướng và tư vấn hỗ trợ sinh viên (SV) lựa chọn ngành học và công việc phù hợp với năng lực cũng như sở hữu cá nhân. Tuy nhiên, những hoạt động này vẫn còn rời rạc, thiếu tập trung và liên kết thành một đồng hệ thống. Đặc biệt, trong lĩnh vực sư phạm nghệ thuật, thông tin về cơ hội việc làm sau ngành nghề còn hạn chế. Do đó, việc phát triển các chương trình tư vấn nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu của SV là điều cần thiết, góp phần giúp SV nâng cao cơ hội làm việc sau khi ra trường.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nhu cầu về tư vấn nghề nghiệp của SV Trường ĐHSPT Nghệ thuật TW ở mức cao thể hiện ở cả 3

biểu hiện: Nhu cầu về đặc tính nghề nghiệp của bản thân, nhu cầu hiểu biết về thị trường lao động và nhu cầu tư vấn các yêu cầu của ngành nghề sư phạm, nghệ thuật. Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Nhu cầu tư vấn về đặc tính nghề nghiệp của bản thân

Dựa trên khảo sát, điểm trung bình chung (ĐTB = 4,05) cho SV Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW có nhu cầu khá cao về các nội dung tư vấn đặc tính nghề nghiệp của bản thân. Tuy nhiên, mức độ cần thiết của từng nội dung có sự chênh lệch đáng kể, phản ánh nhu cầu không đồng đều của SV. Độ lệch chuẩn chung (ĐLC = 0,71) chỉ ra mức độ phân tán trong giá đánh giá giữa các thành viên nhóm.

Bảng 1: Nhu cầu hiểu biết về thị trường lao động của SV Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Nhu cầu tư vấn về đặc tính nghề nghiệp của bản thân	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Đánh giá mức độ phù hợp giữa cách thức và nghề nghiệp đã chọn	4,55	0,62	2
Nhận biết điểm yếu và cách giải quyết trong công việc	3,50	0,80	7
Biết tìm hiểu năng lực chuyên môn và thế mạnh cá nhân	4,70	0,60	1
Phát triển tư duy phản biện và giải quyết các vấn đề trong công việc	3,30	0,82	8
Khả năng phân tích phù hợp với môi trường làm việc	3,75	0,78	6
Đánh giá khả năng sáng tạo và cách phát triển sáng tạo trong công việc	4,20	0,70	4
Tư vấn xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp	4,40	0,64	3
Tư vấn về cách kiểm soát cảm xúc và áp lực trong nghề nghiệp	4,00	0,75	5
Điểm trung bình	4,05	0,71	

Điểm trung bình 4,05 0,71

Nội dung được đánh giá cao nhất: “*Tư vấn để tìm hiểu năng lực chuyên môn và thế mạnh cá nhân*” (ĐTB = 4,70, ĐLC = 0,60). Đánh giá mức độ phù hợp giữa tính cách và nghề nghiệp đã chọn (ĐTB = 4,55, ĐLC = 0,62): Điều này phản ánh sự quan tâm của sinh viên nhằm xây dựng quy trình nghiệp vụ phù hợp, giúp họ duy trì động lực và hiệu quả làm việc trong tương lai.

Các nhu cầu của SV có mức trung bình là: *Tư vấn xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp* (ĐTB = 4,40), *đánh giá khả năng sáng tạo và cách phát triển sáng tạo trong công việc* (ĐTB = 4,20).

“*Tư vấn về cách kiểm soát cảm xúc và áp lực trong nghề nghiệp*” (ĐTB = 4,00; ĐLC = 0,75)

Nội dung này được đánh giá ở kỹ năng trung bình, cho thấy SV có nhu cầu nhưng chưa thực sự ưu tiên phát triển kỹ năng kiểm soát cảm xúc trong công việc.

Kết quả khảo sát tìm thấy SV Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung nhu cầu cao về các nội dung tư vấn liên quan đến năng lực chuyên môn, sự phù hợp giữa tính cách và nghề nghiệp, cũng như xây dựng xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp. Tuy nhiên, các nội dung về phát triển kỹ năng mềm như kiểm soát cảm xúc, thích ứng với môi trường làm việc, nhận biết và giải quyết điểm yếu, và phát triển tư duy phản biện lại có nhu cầu thấp hơn.

2.2. Nhu cầu hiểu biết về thị trường lao động

SV có nhu cầu cao về thông tin thực tế có liên quan đến cơ hội việc làm, yêu cầu nghề nghiệp, trình độ và điều kiện làm việc. Yếu tố thu nhập và môi trường làm việc đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định nghề nghiệp của SV. Nhu cầu về thông tin thị trường lao động quốc tế chưa được quan tâm nhiều. Cụ thể như sau:

Bảng 2: Nhu cầu hiểu biết về thị trường lao động của SV Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Nhu cầu hiểu biết về thị trường lao động	ĐTB	ĐLC	Tỷ lệ phần trăm				
			1	2	3	4	5
Nguồn lao động của địa phương	3,95	1,06	6,0	8,1	25,9	30,8	29,2
Lao động hiện tại và tương lai của từng ngành nghề trong xã hội	4,37	0,89	1,4	3,8	10,0	35,6	49,2
Nghề có khả năng xin được việc, số lượng tuyển dụng	4,18	0,88	1,4	2,9	16,2	39,7	39,8

Thông tin về yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với nghề về trình độ chuyên môn, kỹ năng, ngoại ngữ, điều kiện về thể chất	4,16	0,87	1,0	4,3	16,2	43,0	35,5
Mức lương trung bình của nghề đó trên thị trường	4,35	1,12	1,6	4,3	16,6	36,4	41,3
Điều kiện làm việc của nghề	4,34	0,87	0,5	5,7	8,6	39,0	46,2
Điểm trung bình	4,21	0.80					

Ghi chú: 1. Hoàn toàn không cần thiết; 2. Không cần thiết; 3. Bình thường; 4. Cần thiết; 5. Rất cần thiết

Các nội dung được sinh viên có nhu cầu cao nhất bao gồm: *Lao động hiện tại và tương lai của từng ngành nghề trong xã hội* (ĐTB = 4,37): Sinh viên mong muốn nắm bắt xu hướng phát triển và phát triển vọng nghề nghiệp để định hướng tương lai một cách hiệu quả; *Mức lương trung bình của nghề trên thị trường* (ĐTB = 4,35): Thu nhập là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên; *Điều kiện làm việc của nghề nghiệp* (ĐTB = 4,34): SV quan tâm đến môi trường làm việc và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và hiệu quả công việc.

Các nội dung được SV có nhu cầu vừa phải bao gồm: *Nghề có khả năng xin việc, số lượng tuyển dụng* (ĐTB = 4,18; *Thông tin về yêu cầu của nhà tuyển dụng* (ĐTB = 4,16): Cho thấy SV nhận thức

được tầm quan trọng của công việc chuẩn kỹ năng và kiến thức phù hợp để đáp ứng yêu cầu công việc.

Nội dung có nhu cầu tư vấn thấp hơn: *Nguồn lao động của địa phương, quốc gia và quốc tế* (ĐTB = 3,95): Mặc dù vẫn được đánh giá ở mức độ cần thiết, SV có thể ít quan tâm hơn đến bối cảnh lao động rộng hơn mà chỉ tập trung vào các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến họ. Nhu cầu về thông tin thị trường lao động quốc tế chưa được quan tâm nhiều.

2.3. Nhu cầu tư vấn các yêu cầu của ngành nghề sư phạm, nghệ thuật.

Kết quả khảo sát cho thấy SV có nhu cầu rất cao tư vấn liên quan đến đặc điểm và yêu cầu nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực phạm nghệ thuật. Kết quả thể hiện ở bảng sau:

Bảng 3: Nhu cầu được tư vấn về yêu cầu ngành sư phạm nghệ thuật của SV

Tư vấn các yêu cầu ngành nghề sư phạm, nghệ thuật	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Hiểu biết về chương trình đào tạo và kiến thức chuyên môn cần thiết	4,60	0,50	1
Tư vấn về kỹ năng sư phạm đặc thù trong giảng dạy nghệ thuật	4,55	0,52	2
Yêu cầu về kỹ năng sáng tạo và phát triển năng lực nghệ thuật cá nhân	4,50	0,55	3
Thông tin về cơ hội việc làm và phát triển hy vọng nghề nghiệp trong lĩnh vực	4,40	0,60	4
Tư vấn về kỹ năng giao tiếp và quản lý lớp học trong môi trường nghệ thuật	4,30	0,65	5
Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học trong giảng dạy nghệ thuật	4,20	0,68	6
Hiểu biết về chính sách và quy định của pháp luật trong giáo dục nghệ thuật	4,10	0,70	7
Tư vấn về khả năng phát triển nghề nghiệp và học tập nâng cao sau khi tốt nghiệp	4,00	0,75	8
Điểm trung bình	4,33	0,62	-

Các nội dung được đánh giá cao nhất bao gồm: *Hiểu biết về chương trình đào tạo và kiến thức chuyên môn cần thiết* (ĐTB = 4,60); *Tư vấn về kỹ năng sư phạm đặc thù trong giảng dạy nghệ thuật* (ĐTB = 4,55); *Yêu cầu về kỹ năng sáng tạo và phát triển năng lực nghệ thuật cá nhân* (ĐTB = 4,50): Nhu cầu cao về việc trang được các phương pháp giảng dạy đặc thù, phù hợp với đặc điểm của môn nghệ thuật. SV nhận thức tầm quan trọng của việc phát huy sáng tạo và kỹ năng nghệ thuật cá nhân trong giảng dạy.

Các nội dung khác cũng có nhu cầu tư vấn ở mức cao: *Thông tin về cơ hội việc làm và phát triển vọng nghề nghiệp* (ĐTB = 4,40); *Kỹ năng giao tiếp và quản lý lớp học* (ĐTB = 4,30 thể hiện mức độ SV quan tâm đến thị trường lao động và mong muốn được định hướng về cơ hội nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp cũng như nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong công việc giảng dạy hiệu quả.

Những nội dung có điểm trung bình thấp hơn nhưng vẫn quan trọng bao gồm: *Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ và tin học* (ĐTB = 4,20): Sinh viên nhận thấy cần thiết phải nâng cao kỹ năng ngoại ngữ và tin học để đáp ứng yêu cầu hiện đại trong giáo dục nghệ thuật.

Nội dung: *Hiểu biết về chính sách và quy định trong giáo dục nghệ thuật* (ĐTB = 4,10): Mặc dù không được đánh giá cao nhất, nhưng sinh viên nhận thấy cần phải hiểu các quy định và chính sách trong giáo dục nghệ thuật để vận dụng trong nghề nghiệp tương lai.

III. KẾT LUẬN

SV mong muốn được đáp ứng các nhu cầu tư vấn nội dung hướng nghiệp ở mức cao ở cả 3 biểu hiện: Nhu cầu tư vấn về đặc tính nghề nghiệp của bản thân; nhu cầu thông tin về thị trường lao động và nhu tư vấn các yêu cầu của ngành nghề sư phạm, nghệ thuật. Kết quả này thể hiện nhu cầu được hỗ trợ toàn diện từ các chuyên gia, kỹ năng, định hướng nghề nghiệp, để tự tin bước vào thị trường lao động và phát triển bền vững trong lĩnh vực sư phạm nghệ thuật.

Do đó nhà trường nên tăng cường các hoạt động tư vấn và đào tạo tập trung vào các nội dung được SV đánh giá cao, đặc biệt là về kiến thức chuyên môn môn và kỹ năng sư phạm nghệ thuật đặc thù; phát triển chương trình hỗ trợ SV trong việc nâng cao kỹ năng sáng tạo, quản lý lớp học đồng thời cung cấp thông tin và định hướng về thị trường lao động, cơ hội việc làm và sự phát triển nghề nghiệp để giúp SV chuẩn bị tốt cho tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Colin McCowan Oam (2020) *Dẫn nhập về giáo dục hướng nghiệp và phát triển nghề nghiệp*, Nxb Thế giới,
 Phạm Văn Hải (2009), *Chọn nghề - chọn tương lai*, Nxb Trẻ.
 Đỗ Thị Lệ Hằng (2009), *Vài nét về thực trạng tư vấn hướng nghiệp tại Việt Nam*, Tạp chí tâm lý học, số 5 (122).
 Phoenix Ho, Lê Khương (2021), *Cẩm nang cho chuyên viên giáo dục & tư vấn hướng nghiệp*, Nxb Thế giới.
 Jeffrey J. Selingo, (2021), *Những ngã rẽ nghề nghiệp*, Nxb lao động.
 Dương Thị Kim Oanh (2012), *Giáo trình Tâm lý học nghề nghiệp*, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
 Huỳnh Văn Sơn (2014), *Tâm lý học hướng nghiệp*, Nxb Đại học Sư phạm TP HCM